

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Chiến lược phát triển giáo dục Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 270/2006/QĐ-TTg ngày 27/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Thành lập Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng”;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng trường (HĐT) - Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng số 02/NQ.HĐT-ĐHKTDN ngày 09/4/2021,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Nhân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chiến lược phát triển giáo dục Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 443/2017/QĐ-ĐHKTDN ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc công bố “Chiến lược phát triển giáo dục Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng giai đoạn 2017 – 2022 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Điều 3. Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các Khoa, Phòng, Trung tâm và toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Hội nghị Nhà đầu tư (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, HĐT, TC-NS.

CHỦ TỊCH HĐT

Phạm Sỹ Chức

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 304 /QĐ-ĐHKTDN ngày 15 tháng 7 năm 2021
của Chủ tịch Hội đồng trường - Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng)*

MỞ ĐẦU

Miền Trung - Tây Nguyên với những nét đặc thù về kiến trúc, phong tục tập quán, văn hóa, lịch sử là trung tâm của nền kiến trúc đa dạng về phong cách, phong phú về thể loại, hiện đại và có bản sắc. Để phát triển và giữ vững nền tảng đã được xây dựng, Miền Trung - Tây Nguyên cần nhiều hơn nữa đội ngũ Kiến trúc sư, Kỹ sư và cử nhân có năng lực, có trí tuệ phục vụ tốt hơn cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Đáp ứng nguyện vọng của Lãnh đạo thành phố Đà Nẵng, các Kiến trúc sư giàu kinh nghiệm, các nhà giáo dục tại địa phương cùng với sự ủng hộ của các Bộ và cơ quan có thẩm quyền, ngày 27/11/2006 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 270/2006/QĐ-TTg cho phép thành lập Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng ngoài việc đào tạo Kiến trúc sư, thu hút những người có nguyện vọng học Kiến trúc còn là trường đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực như: Mỹ thuật, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, ngôn ngữ. Đây cũng là nơi nghiên cứu nền kiến trúc cổ, cũ và kiến trúc dân gian để góp phần hình thành phong cách kiến trúc địa phương, khu vực và kiến trúc dân tộc Việt Nam; góp phần phục hồi và tôn tạo vốn kiến trúc cổ đã và đang bị tàn phá do chiến tranh, con người và thiên nhiên khắc nghiệt.

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng cũng là nơi tạo ra nhiều cơ hội hấp dẫn trong hợp tác quốc tế để hội nhập quốc tế một cách thuận lợi và có hiệu quả.

Tên trường : TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
Tên giao dịch quốc tế : DANANG ARCHITECTURE UNIVERSITY
Tên viết tắt tiếng Anh : D A U
Địa chỉ : 566 Núi Thành, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại : 0236.3879988 / 3879989 / 6557189 / 2210030
Website : www.dau.edu.vn
Email : dhkt@dau.edu.vn
Tôn chỉ, mục đích : CHẤT LƯỢNG, HỢP TÁC, SÁNG TẠO

I. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, MỤC TIÊU, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC, BỐI CẢNH VÀ QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Sứ mạng

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng phát triển thành trường đại học thông minh theo định hướng ứng dụng; là một trong những trường đại học thông minh góp phần đắc lực thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số quốc gia; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng hội nhập quốc tế và đáp ứng tốt với những yêu cầu của thời đại mới; xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học ứng dụng hiện đại, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức; và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Tầm nhìn đến 2030

Phát triển thành trường đại học thông minh theo định hướng ứng dụng, là một trong những trường đại học hàng đầu về chuyển đổi số.

3. Mục tiêu

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đào tạo nguồn nhân lực có đầy đủ kiến thức để khởi nghiệp; có năng lực phát triển cá nhân và kỹ năng làm việc nhóm để sáng tạo đổi mới; có khả năng đáp ứng nền kinh tế kỹ thuật số; có năng lực hội nhập vào thị trường lao động quốc tế và có trách nhiệm với cộng đồng.

4. Giá trị cốt lõi

“Năng động, sáng tạo, trung thực, chất lượng và hợp tác”.

Năng động: là phẩm chất mà đội ngũ cán bộ của trường cũng như người học cần có trong một môi trường luôn thay đổi đầy thách thức.

Sáng tạo: là bản chất và là mục tiêu của giáo dục đại học hiện đại nhằm kiến tạo tri thức trong một xã hội tri thức và nền kinh tế tri thức và chuyển đổi số. Sáng tạo vừa là mục tiêu vừa là phương tiện phát triển của giáo dục đại học.

Trung thực: là phẩm chất nhân bản, nhân văn. Đào tạo và nghiên cứu khoa học phải trung thực. Có như vậy, giáo dục đại học mới có ý nghĩa với sự phồn vinh của đất nước.

Chất lượng: sản phẩm con người được đào tạo phải đảm bảo chuẩn đầu ra, nhu cầu tự học nâng cao trình độ và đáp ứng nhu cầu xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế toàn diện.

Hợp tác: trong nền kinh tế toàn cầu hóa và sự phát triển của công nghệ thông tin sẽ làm cho thế giới ngày càng thu nhỏ không chỉ về không gian mà cả về thời gian. Trong nền kinh tế tri thức, biên giới vật chất ngày càng mất ý nghĩa truyền thống của nó. Cạnh tranh trong mọi mặt của cuộc sống cũng như trong giáo

dục đại học là một thực tế. Cạnh tranh và hợp tác là động lực để phát triển. Vì vậy, sống, làm việc và hợp tác trong một môi trường cạnh tranh đa văn hoá là một hiện thực khách quan.

5. Triết lý giáo dục

Với phương châm người học phải phát triển tính chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo và đổi mới, nâng cao ý thức trách nhiệm trong môi trường giáo dục hội nhập và nền kinh tế số gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp và cộng đồng. Do đó, triết lý giáo dục của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng là:

“HỘI NHẬP - SÁNG TẠO - ĐẠO ĐỨC - PHÁT TRIỂN - TRÁCH NHIỆM”

Hội nhập: Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng hướng tới việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội, người học tốt nghiệp có khả năng làm việc và học tập để thích nghi với sự biến đổi trong nước và xu thế quốc tế, được đánh giá theo tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế.

Sáng tạo: Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng hướng tới phát huy tối đa khả năng của người học thông qua các hoạt động nghiên cứu và triển khai áp dụng các nghiên cứu vào thực tế đời sống. Sinh viên có khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, là đỉnh cao nhất của con đường thu nhận và tái sinh tri thức; là phương thức phát triển mạnh nhất, nhanh nhất và hứa hẹn nhất.

Đạo đức: Đạo đức là những chuẩn mực tốt đẹp trong tính cách của con người, mang đậm giá trị truyền thống tốt đẹp của con người nói chung và người Việt Nam nói riêng. Hoạt động đào tạo của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng hướng tới tạo ra những con người mang đậm giá trị văn hóa của dân tộc, có thái độ ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; đạo đức nghề nghiệp và tác phong công nghiệp, hiện đại, hội nhập.

Phát triển: Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng hướng tới mục tiêu sinh viên có đủ tri thức, kỹ năng và năng lực cạnh tranh để đáp ứng nhu cầu dạy và học, phục vụ hội nhập khu vực và thế giới, góp phần đưa đất nước Việt Nam ngày càng phát triển.

Trách nhiệm: Trách nhiệm là lý trí quan trọng để mỗi cá nhân trở nên có ích cho xã hội. Vì vậy, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng hướng tới làm cho người học phải có trách nhiệm với bản thân, với gia đình, với cộng đồng, với đất nước...

6. Bối cảnh và đánh giá thực trạng

6.1. Bối cảnh phát triển trong nước và quốc tế

Kinh tế tri thức trong điều kiện nền kinh tế kỹ thuật số và quá trình toàn cầu hóa đòi hỏi các trường đại học phải thực hiện tốt 3 chức năng truyền thống là đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội. Trong 3

chức năng trên, thì chức năng nghiên cứu khoa học (NCKH) và kiến tạo tri thức ngày càng trở nên cấp thiết. Quá trình toàn cầu hóa tạo điều kiện cho sự hợp tác quốc tế trong đào tạo, NCKH và cung cấp dịch vụ xã hội trở nên dễ dàng hơn.

Kinh tế tri thức trong bối cảnh nền kinh tế kỹ thuật số và quá trình toàn cầu hóa làm tăng nhu cầu học tập. Do vậy, sự đa dạng của các loại hình đào tạo vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với các trường đại học. Hội nhập để phát triển vừa là điều kiện, vừa là nhu cầu tất yếu của các trường đại học.

Sứ mệnh của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng (ĐHKTDN) là phát triển thành đại học thông minh theo định hướng ứng dụng; trở thành một trong những trường đại học hàng đầu về chuyển đổi số, góp phần đắc lực thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số quốc gia; đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng hội nhập quốc tế và đáp ứng tốt với những yêu cầu của thời đại mới; xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học ứng dụng hiện đại làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của trường đã bày tỏ sự quan tâm đối với tương lai phát triển của Nhà trường trong giai đoạn hội nhập: Xây dựng trường ĐHKTDN phát triển thành đại học ứng dụng có uy tín trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ ở Việt Nam và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương; Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy học - NCKH - chuyển giao công nghệ và phát triển trường.

Vì vậy, trường đã thực hiện 3 công khai, đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo nhằm thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025” phê duyệt theo Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

6.2. Đánh giá thực trạng

a) Điểm mạnh

– Đội ngũ cán bộ quản lý là những Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sỹ nhiều kinh nghiệm trong quản lý giáo dục đại học; có đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt huyết với nghề, nhiệt tình với sinh viên.

– Có chương trình đào tạo được cập nhật thường xuyên nhằm tiếp cận chuẩn quốc tế và đã được chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Có

phương pháp giảng dạy tích cực để nâng cao chất lượng đào tạo nhằm chủ động hội nhập quốc tế và đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Có sự đầu tư lớn để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế kỹ thuật số, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

- Có mối quan hệ rộng rãi với cộng đồng các doanh nghiệp trong nước và quốc tế để uy tín của trường trong xã hội ngày được củng cố và nâng cao.

- Kết quả 15 năm xây dựng và phát triển đã khẳng định sự phát triển đúng hướng của nhà trường. Bộ mặt nhà trường đang từng ngày đổi mới, uy tín đào tạo của trường đã xác lập, nhà trường đang trên đà phát triển ổn định và vững chắc.

b) Điểm yếu

- Số lượng cán bộ có học vị cao còn chưa nhiều, thiếu cán bộ đầu đàn, khả năng tiến hành NCKH đáp ứng nhu cầu xã hội còn hạn chế; số lượng công trình đăng trên các tạp chí có uy tín còn thấp. Các giảng viên trẻ còn ít kinh nghiệm, hạn chế về năng lực NCKH; phần lớn cán bộ quản lý đều trưởng thành từ công tác chuyên môn, ít được đào tạo về thực tiễn quản trị đại học nên còn thiếu kinh nghiệm quản lý giáo dục bậc cao. Một số cán bộ - giảng viên còn thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu chủ động và tính sáng tạo cũng như mức độ tự chủ trong công việc còn thấp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học; thiếu một số cơ sở thực hành; đầu sách thư viện còn thấp; các cơ sở phục vụ giáo dục thể chất và các hoạt động văn nghệ thể thao chưa có.

- Quan hệ quốc tế về đào tạo và NCKH còn hạn chế, chưa nghiên cứu mở rộng ngành đào tạo cũng như chưa kịp thời chuẩn bị cho đào tạo ở trình độ cao hơn.

c) Cơ hội

- Có sự đồng thuận cao nhằm nâng cao chất lượng theo tinh thần Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025” phê duyệt theo Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đã tạo ra cơ hội để các trường đại học trong nước tham gia ngày càng có hiệu quả vào quá trình liên kết đào tạo,

NCKH nhằm phát triển nền giáo dục đất nước lên trình độ quốc tế và cơ hội đào tạo liên kết quốc tế.

– Xu hướng phát triển đào tạo nhiều trình độ, đa ngành ở các trường đại học trong nước vừa tạo ra cơ hội vừa đòi hỏi trường ĐHKTDN phải xây dựng trường theo hướng đào tạo liên thông liên kết và nghiên cứu đa lĩnh vực; tự tạo động lực để phát triển mạnh hơn nữa trong môi trường cạnh tranh toàn cầu.

d) Thách thức

– Sau khi Cộng đồng kinh tế ASEAN ra đời, sự cạnh tranh ngày càng lớn với các trường trong nước cũng như các trường trong khu vực ASEAN về nội dung đào tạo cũng như phương pháp đào tạo đã thúc đẩy trường ĐHKTDN cần phải đưa ra các sản phẩm giáo dục có chất lượng cao. Mặt khác, ngày càng có nhiều trường đại học trong nước đào tạo những ngành đào tạo truyền thống của nhà trường cũng như xu hướng phát triển các chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài đang đưa trường vào một vị trí bất lợi nếu trường không vận động và kịp thời thay đổi.

– Nguy cơ thiếu hụt cán bộ đầu ngành, thậm chí mất cán bộ. Quá trình hội nhập và toàn cầu hoá hiện nay, nhất là tác động của cơ chế thị trường, sẽ làm cho sự lưu thông, luân chuyển của các nguồn nhân lực trình độ cao giữa các đơn vị giáo dục đại học ngày một tăng cao dẫn đến việc cán bộ - giảng viên của trường sẽ chuyển sang các nơi làm việc khác có điều kiện thuận lợi và phù hợp hơn với hoàn cảnh của họ. Hiện tượng này có thể dẫn đến nguy cơ tụt hậu và kìm hãm sự phát triển của trường.

– Cộng đồng kinh tế ASEAN ra đời dẫn đến áp lực cạnh tranh về tuyển dụng trên thị trường lao động có chuyên môn cao ngày một gia tăng tại Việt Nam cũng như trong các nước khu vực ASEAN. Nếu nhân lực do trường đào tạo có trình độ tiếng Anh chưa cao, năng lực chuyên môn chưa giỏi và hạn chế về kỹ năng giao tiếp sẽ rất khó đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động cạnh tranh như hiện nay.

7. Quan điểm phát triển

“HỢP TÁC, ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO ĐỂ CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN”

“Cooperation, Innovation, and Creativity to Develop Together”

Giáo dục đại học là nhằm đáp ứng mục tiêu làm cho con người phát triển năng lực, tri thức và các kỹ năng cũng như phẩm chất cần thiết phục vụ cho sự phát triển của xã hội trong thế giới hiện đại một cách toàn diện. Tuy nhiên, các yếu tố này không tự nhiên đến, mà phải thông qua “Hợp tác, đổi mới, sáng tạo để cùng nhau phát triển”.

Để thực hiện quan điểm trên, cần phải có 3 điều kiện:

1. Phải có nguồn nhân lực chất lượng cao trong đội ngũ giảng viên và sinh viên;

2. Phải có cơ chế quản lý phù hợp và môi trường làm việc thuận lợi để khuyến khích đổi mới cũng như phát huy tính chủ động, sáng tạo và sự linh hoạt của đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy;

3. Phải đa dạng hóa nguồn lực tài chính nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển nhà trường trong điều kiện mới - điều kiện hội nhập quốc tế và cạnh tranh để phát triển trong nền kinh tế kỹ thuật số.

II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Chiến lược phát triển đào tạo

1.1. Mục tiêu

- Đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế kỹ thuật số và hội nhập quốc tế. Đây là sự cam kết và là giá trị của trường, là mục tiêu chung trong chiến lược phát triển đào tạo của trường suốt giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030;

- Đến năm 2025, bên cạnh 18 ngành đào tạo trình độ đại học hiện có gồm: (i) Kiến trúc (7580101), (ii) Quy hoạch vùng và đô thị (7580105), (iii) Thiết kế đồ họa (7210403), (iv) Thiết kế nội thất (7580108), (v) Kỹ thuật xây dựng (7580201), (vi) Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (7580205), (vii) Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (7580210), (viii) Quản lý xây dựng (7580302), (ix) Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử (7510301), (x) Công nghệ thông tin (7480201), (xi) Kế toán (7340301), (xii) Tài chính - Ngân hàng (7340201), (xiii) Quản trị kinh doanh (7340101), (xiv) Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng (7510605) (xv) Ngôn ngữ Anh (7220201), (xvi) Ngôn ngữ Trung Quốc (7220204), (xvii) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (7810103) và (xviii) Quản trị khách sạn (7810201), Nhà trường sẽ nghiên cứu đào tạo thêm một số ngành phù hợp với sự chuyển đổi nhu cầu lao động trong nền kinh tế kỹ thuật số để từng bước đa dạng hóa ngành đào tạo. Các ngành mới được mở ngoài việc đảm bảo chương trình, nội dung đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) ban hành còn phải tiếp cận chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến trên thế giới;

- Đến năm 2023, hoàn thành đánh giá ngoài 3 chương trình đào tạo để tiến hành đào tạo trình độ thạc sỹ theo nhu cầu nguồn nhân lực như: (i) Kiến trúc, (ii) Kỹ thuật xây dựng, (iii) Quản trị kinh doanh;

- Đến năm 2025, tiếp tục hoàn thành đánh giá ngoài 3 chương trình trình độ đại học để đào tạo trình độ thạc sỹ gồm: (i) Thiết kế Đồ họa, (ii) Thiết kế Nội thất (iii) Kế toán;

- Đến năm 2028 hoàn thành đánh giá ngoài 3 chương trình đào tạo thạc sỹ để đào tạo trình độ tiến sỹ gồm: (i) Kiến trúc, (ii) Kỹ thuật xây dựng, (iii) Quản trị kinh doanh;
- Đến năm 2025 có ít nhất 04 chương trình tiên tiến của các nước Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức được đưa vào áp dụng gồm các ngành: (i) Kiến trúc, (ii) Kỹ thuật xây dựng, (iii) Công nghệ thông tin và (iv) Quản trị kinh doanh và đến năm 2030 tất cả các chương trình đào tạo hiện nay của trường đều đạt chuẩn quốc tế;
- Tăng dân quy mô đào tạo. Đến năm 2030 ổn định quy mô đào tạo là 10.000 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh (gồm 9.500 sinh viên đại học, 450 học viên cao học và 50 nghiên cứu sinh).

1.2. Giải pháp thực hiện

- Định kỳ rà soát, đổi mới chương trình đào tạo và nội dung giảng dạy trên cơ sở ý kiến đóng góp của giảng viên, của sinh viên, cựu sinh viên, các nhà khoa học và của các nhà tuyển dụng. Nghiên cứu, đưa vào áp dụng các chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài. Hoàn thành chuyển đổi số để tổ chức công tác đào tạo, công tác quản lý và hoạt động khoa học công nghệ.
- Đầu tư xây dựng mới và sử dụng có hiệu quả cao cơ sở vật chất sẵn có để phục vụ đào tạo và NCKH, trong đó chú trọng việc trang bị các trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy và học tại các phòng thực hành, các phòng máy tính của trường; cập nhật dữ liệu thường xuyên cho hệ thống thông tin - thư viện;
- Tăng cường năng lực của đội ngũ giảng viên, quản lý phục vụ công tác đào tạo thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thích hợp và thường xuyên nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ - giảng viên của trường tiếp cận nhanh, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới đáp ứng chiến lược phát triển đào tạo nói riêng và chiến lược phát triển nhà trường nói chung;
- Luôn sẵn sàng xây dựng phương án tuyển sinh và quy định về công tác tuyển sinh cho phù hợp các quy định hàng năm về tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;
- Từng bước phát triển các chương trình đào tạo các trình độ theo hướng tiếp cận chương trình đào tạo các nước tiên tiến đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế kỹ thuật số và hội nhập quốc tế toàn diện;
- Tích cực tìm kiếm các đối tác có thể mạnh về đào tạo đại học và sau đại học trên thế giới và khu vực để thực hiện liên kết đào tạo và NCKH.

2. Chiến lược phát triển khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế

2.1. Mục tiêu

- Từ năm 2020, bên cạnh công tác đào tạo, nhà trường đã từng bước phấn đấu để trở thành một trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tại Việt Nam;

gắn hoạt động khoa học - công nghệ (KH-CN) với thực tiễn, tạo hiệu quả thiết thực khi áp dụng các kết quả nghiên cứu, các tiến bộ KH-CN vào quản lý, đào tạo và sản xuất;

- Từ năm 2025, triển khai hợp tác đào tạo với các trường đại học tại Châu Á và trong khối ASEAN. Từ năm 2030 sẽ hợp tác đào tạo với một số trường đại học của Hoa Kỳ và các nước châu Âu; thực hiện việc trao đổi chương trình, trao đổi sinh viên, giảng viên; thực hiện việc đào tạo cung cấp bằng và công nhận lẫn nhau;
- Phát triển mối quan hệ giữa trường và các tổ chức nghề nghiệp, các doanh nghiệp có liên quan đến các ngành đào tạo của trường thông qua hoạt động hợp tác nghiên cứu, chuyển giao các kết quả nghiên cứu, góp phần đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ và năng lực giảng dạy cho giảng viên, thu hút các nguồn lực xã hội cho công tác NCKH và đóng góp tài chính vào ngân sách của trường.

2.2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường ký kết và triển khai thực hiện các văn bản hợp tác với các trường đại học nước ngoài, các tổ chức quốc tế, nâng cao chất lượng hợp tác quốc tế (HTQT) ở tất cả các lĩnh vực nhằm tranh thủ sự hỗ trợ tối đa của các công ty, tổ chức, cơ quan nước ngoài để phát triển công tác đào tạo và NCKH của trường;
- Tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động KH-CN nhằm thúc đẩy công tác NCKH như: hội nghị, hội thảo chuyên môn; đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo do các bộ, ban ngành và các tổ chức khác trong và ngoài nước chủ trì. Thông qua các hoạt động này để phát triển năng lực nghiên cứu cho cán bộ - giảng viên;
- Xây dựng từng bước công tác quan hệ đối tác chiến lược trong các hoạt động KH-CN với các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước nhằm tư vấn, chuyển giao kết quả NCKH;
- Gắn kết hoạt động KH-CN với hoạt động đào tạo, cải tiến chất lượng công tác quản lý hoạt động KH-CN, xây dựng các chương trình tư vấn doanh nghiệp, các chương trình nghiên cứu triển khai và cho thuê chuyên gia tư vấn KH-CN;
- Tích cực tạo nguồn tài chính để có khả năng mở rộng công tác cho HTQT, một mặt sẽ trích một phần kinh phí tương xứng cho HTQT từ quỹ chi tiêu nội bộ, mặt khác cần chủ động tìm và tạo nguồn hỗ trợ cho HTQT từ các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nhà hảo tâm trong và ngoài nước;
- Tăng cường cử giảng viên, cán bộ quản lý ra nước ngoài học tập, giảng dạy và nghiên cứu đồng thời mở rộng việc nhận chuyên gia các nước đến trường để giảng dạy và nghiên cứu nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ - giảng viên của trường có cơ hội tiếp cận trình độ khoa học kỹ thuật của khu vực và thế giới;

– Xây dựng một số chương trình đào tạo quốc tế giảng dạy bằng ngoại ngữ, có thể liên thông được với các trường đại học khác ở nước ngoài nhằm cung cấp dịch vụ đào tạo chất lượng cao cho sinh viên trong nước cũng như sinh viên quốc tế có nhu cầu. Qua đó, kết nối hệ thống đào tạo của trường với các hệ thống đào tạo giáo dục bậc cao tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

3. Chiến lược phát triển đội ngũ

3.1. Mục tiêu

Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên có đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cao, gắn bó với nhà trường; luôn theo kịp với những yêu cầu của thời đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường đặt ra. Năm 2022, trường cố gắng đạt tỷ lệ quy định số sinh viên/01 giảng viên theo khối ngành; số lượng giảng viên giảng dạy lý thuyết có trình độ từ thạc sỹ trở lên đạt 100%, trong đó số giảng viên có trình độ tiến sỹ đạt 15% đảm bảo yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; đến năm 2030, 40% giảng viên có trình độ tiến sỹ.

3.2. Giải pháp thực hiện

– Xây dựng đề án phát triển đội ngũ giai đoạn 2020-2025, phấn đấu đến năm 2030 đạt trình độ khu vực ASEAN trên cơ sở nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ giảng viên; tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật cũng như chuyên môn cho cán bộ và nhân viên trong trường;

– Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp bảo đảm tính kế thừa, dân chủ và công khai; củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên có chuyên môn cao, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh đảm nhiệm. Tạo thế ổn định để phát triển, thực hiện tốt các chỉ số đo lường nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ và giảng viên có năng lực tốt nhất, đồng thời thể hiện tính rõ ràng và tính chịu trách nhiệm của từng thành viên;

– Có cơ chế chính sách ưu đãi thực hiện chủ trương đào tạo, xây dựng đội ngũ. Có chính sách đãi ngộ thích đáng với các cán bộ thực sự có năng lực, tâm huyết với nghề nghiệp; ưu tiên tuyển dụng người có học vị tiến sỹ, thạc sỹ loại giỏi trở lên từ nhiều nguồn để bổ sung cho đội ngũ giảng dạy. Nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu của trường qua các dự án hợp tác quốc tế, bằng nguồn Ngân sách Nhà nước, kinh phí của trường và các nguồn kinh phí khác; tích cực phát huy các nguồn học bổng hay tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước để cử giảng viên đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài;

– Nghiên cứu kinh nghiệm hợp tác với trường đại học các nước triển khai đào tạo tại chỗ trình độ thạc sỹ và tiến sỹ ngành Thiết kế Đồ họa và Thiết kế Nội thất

cho đội ngũ giảng viên để mở rộng hợp tác đào tạo các ngành Ngôn ngữ Trung Quốc; Công nghệ thông tin; Du lịch;

– Xây dựng kế hoạch và phương pháp đánh giá chất lượng giảng viên phù hợp các hoạt động giảng dạy của giảng viên; hệ thống chỉ số đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ giảng viên thông qua khối lượng giờ giảng đảm nhận, các công trình NCKH, các tài liệu, giáo trình biên soạn, quỹ thời gian dành cho học tập, NCKH, tự đào tạo một cách khoa học và chính xác; phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học được cập nhật thường xuyên.

4. Chiến lược phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật

4.1. Mục tiêu

Phát triển cơ sở vật chất với phương tiện kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, phù hợp và đồng bộ với quy mô, đặc điểm đào tạo, NCKH để đảm bảo hiệu quả cao trong sử dụng và không lạc hậu về công nghệ. Phấn đấu đến năm 2025, đảm bảo hệ thống các phòng học đa dạng, đầy đủ và đạt chuẩn với các trang thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ, đặc biệt là các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và thư viện đáp ứng đào tạo các ngành ở bậc đại học và thạc sỹ; đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa thể thao của sinh viên và cán bộ - giảng viên.

4.2. Giải pháp thực hiện

– Tăng cường năng lực, nguồn lực, nhất là nhân lực cho Phòng Quản lý dự án và Quản trị thiết bị của trường để thực hiện các dự án hiện có; tìm kiếm các dự án để phục vụ cho việc phát triển trường; hoàn tất các thủ tục cấp đất để xây dựng cơ sở đào tạo mới của trường.

– Căn cứ vào quy mô đào tạo và yêu cầu đào tạo của các ngành vào mỗi giai đoạn, lập kế hoạch và xây dựng và trang bị đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại cho các phòng học và phòng thực hành để đảm bảo nhu cầu học gắn liền với thực hành của sinh viên, học viên cũng như đảm bảo nhu cầu NCKH của giảng viên và sinh viên.

– Căn cứ vào diện tích đất và diện tích xây dựng có được vào mỗi giai đoạn cùng với quy mô đào tạo, quy mô về nhân sự cũng như mô hình quản lý và nguồn lực tài chính của trường để trang bị các hệ thống hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc, các loại phương tiện, thiết bị phục vụ công tác quản lý điều hành theo xu hướng hiện đại và có hiệu quả.

– Xây dựng Trung tâm tài nguyên thông tin điện tử (TNTTĐT) trên cơ sở thư viện hiện nay bao gồm hệ thống quản lý tài nguyên số, hệ thống quản lý nghiệp vụ thư viện, hệ thống tạo lập, cung cấp tài nguyên thông tin nhằm tập trung khai thác và lưu trữ các tài liệu, thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu của trường đồng thời là nơi cung cấp học liệu điện tử để phục vụ cho đào tạo theo phương

thức E-learning sau năm 2025. Trung tâm này phải đảm bảo đáp ứng khả năng sử dụng thư viện trực tuyến đến các điểm thông tin trong trường và cho cả sinh viên, học viên từ bên ngoài trường.

- Xây dựng hệ thống số hóa tài liệu (tài liệu, âm thanh, hình ảnh) để thuận tiện trong việc tra cứu. Hệ thống thiết bị của Trung tâm CNTTĐT sẽ kết nối hoạt động với hệ thống mạng nội bộ của trường để đảm bảo mức độ sử dụng lớn và có khả năng liên kết với các hệ thống thư viện điện tử khác ngoài trường.

- Hoàn thành hệ thống E-learning với hệ thống thiết bị và các phần mềm chuyên dụng đảm bảo được hoạt động ổn định của các phân hệ trong hệ thống E-learning, bao gồm phân hệ dành cho bộ phận quản trị, phân hệ quản lý, phân hệ quản lý nhân sự, phân hệ giảng viên, phân hệ học viên và phân hệ cho tất cả mọi người tìm hiểu về thông tin cơ bản về khóa học không cần đăng nhập hệ thống.

5. Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính

5.1. Mục tiêu

Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính đóng vai trò quan trọng để xây dựng và phát triển trường. Phân bổ và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo các mục tiêu gồm: (i) Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động của trường, trong đó không ngừng nâng cao thu nhập cho cán bộ, giảng viên và nhân viên; (ii) tăng cường chi cho các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH, cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; (iii) đáp ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển trường theo chiến lược phát triển theo từng giai đoạn.

Nguồn thu cần huy động từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, các hoạt động dịch vụ, các hoạt động liên doanh, liên kết; khai thác các nguồn vốn hỗ trợ phát triển, đặc biệt là nguồn vốn đóng góp từ các cổ đông để đảm bảo nguồn tài chính cho các hoạt động đào tạo, NCKH và triển khai các dự án phát triển trường theo mục tiêu đã đề ra.

5.2. Giải pháp thực hiện

- Đa dạng hóa nguồn tài chính, khai thác triệt để các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của trường; liên kết với các doanh nghiệp trong đào tạo, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường, mở rộng các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động dịch vụ; hình thành thêm một số tổ chức hoạt động kinh tế - dịch vụ để tăng cường nguồn thu cho hoạt động của trường. Phấn đấu để có nguồn thu ngày càng tăng từ hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ.

- Lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở mới của trường; xây dựng chính sách thu hút vốn đầu tư, đảm bảo đáp ứng được nguồn kinh phí xây dựng mới trường. Đề

xuất áp dụng vào thực tế tại thành phố Đà Nẵng các quy định của Nhà nước về cơ chế xã hội hoá giáo dục và tín dụng ưu đãi cho đầu tư xây dựng cơ bản cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập như thực hiện cho thuê đất dài hạn không thu tiền, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp khi trường thực hiện tái đầu tư.

- Đẩy mạnh liên kết và hợp tác quốc tế, tìm kiếm các đối tác và các hoạt động liên doanh, liên kết, đầu tư tài chính để tranh thủ các nguồn vốn từ bên ngoài.
- Tiến hành khảo sát nhu cầu chi quản lý hành chính để làm cơ sở khoán kinh phí cho các đơn vị nhằm tiết kiệm tối đa chi phí quản lý hành chính.

6. Chiến lược nâng cao chất lượng nhà trường

6.1. Mục tiêu

Trong giai đoạn 2020-2025, nâng cao chất lượng nhà trường được xác định là chiến lược trọng tâm nhằm khẳng định vị thế và học hiệu của trường - là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín ở trong nước và khu vực. Chiến lược nâng cao chất lượng được thực hiện đồng bộ từ các đơn vị cấp khoa, phòng, ban, trung tâm, viện nghiên cứu nhằm gắn kết chặt chẽ hoạt động đào tạo với công tác NCKH và hợp tác quốc tế của trường. Chiến lược này bao gồm các nội dung sau:

- Nâng cao chất lượng năng lực quản lý. Tạo ra sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong quản lý, tạo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống quản lý trong trường; coi trọng hiệu quả quản lý, đề cao nguyên tắc tự quyết định và tự chịu trách nhiệm; áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác đào tạo, quản lý và NCKH;
- Nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm. Đảm bảo sức cạnh tranh với các cơ sở đào tạo cùng ngành trong nước, xác định các ngành đào tạo mũi nhọn, tập trung nguồn lực để giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng để làm nên học hiệu của trường. Coi trọng hiệu quả của các hoạt động đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ và phát triển các dịch vụ phục vụ đào tạo;
- Phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, có giải pháp tích cực để đào tạo cán bộ trẻ đảm trách tốt công tác giảng dạy và NCKH. Đào tạo và bồi dưỡng các giảng viên trẻ có năng lực để trở thành các cán bộ khoa học đầu đàn để làm đầu tàu và là động lực để nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH trong đội ngũ giảng viên và cán bộ. Làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp;
- Phát triển chương trình đào tạo theo hướng nâng cao học hiệu của nhà trường; tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng dạy và học; đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục và chất lượng chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế;

- Nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường đầu tư để giữ vững vị thế của các ngành có thế mạnh truyền thống của trường đã được khẳng định và được thị trường chấp nhận; chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh các ngành mới trên cơ sở lấy chất lượng đào tạo làm thước đo; mở rộng thị trường đào tạo;

- Đến năm 2025, hoàn thành nền tảng cơ bản của Trường đại học thông minh và hoàn thành kế hoạch chuyển đổi số.

6.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng hệ thống chính sách cho những lĩnh vực ưu tiên của trường theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân đi kèm với các chế tài trong khuôn khổ pháp luật, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và hiệu quả. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trong trường theo chuẩn ISO 9001-2015.

- Tiến hành tự đánh giá chất lượng trường giai đoạn 2018-2022 theo Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5//2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong năm 2022 có 03 chương trình đào tạo và đến năm 2025 có 6 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT. Phần đầu giai đoạn 2023-2027 trường được kiểm định theo chuẩn của các nước trong khu vực (AUN-QA - Asean University Network Quality Assurance).

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, tăng cường đào tạo đội ngũ giảng viên đạt trình độ cao nhằm hình thành các hướng mũi nhọn trong đào tạo và NCKH cũng như chuyển giao công nghệ. Đối với cán bộ quản lý phải nâng cao năng lực quản lý thông qua các chương trình bồi dưỡng và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đảm bảo tính chuyên môn, chuyên nghiệp và hiệu quả trong điều hành các hoạt động của trường.

- Phát triển chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cập nhật theo các chương trình đào tạo tiên tiến của các nước phát triển phù hợp với các điều kiện của trường. Các chương trình này phải bảo đảm tính mềm dẻo, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thị trường và phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế; phát triển các loại học liệu, nhất là học liệu điện tử, có đủ tài liệu, giáo trình cho sinh viên, mở rộng thông tin dữ liệu của trường và kết nối với cơ sở dữ liệu của các cơ sở đào tạo đại học lớn tại Việt Nam và trên thế giới; tăng cường cơ sở vật chất, trang bị các phòng chuyên dùng hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hướng tăng cường thực hành; nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ và cổng thông tin điện tử (portal) của trường.

- Đổi mới phương pháp đào tạo, chú trọng các phương pháp dạy học tích cực theo 3 tiêu chí: tăng cường tính chủ động của người học, đổi mới cách dạy và học,

ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng đảm bảo tính chính xác, khách quan, tiếp cận với phương thức kiểm tra, đánh giá tiên tiến của các nước phát triển, tạo điều kiện cho sinh viên đi học tập, trao đổi với các trường đại học và các tập đoàn, công ty nước ngoài thông qua các chương trình hợp tác - liên kết.

- Phần đầu đến năm 2025 hoàn thành ngân hàng đề thi các ngành đào tạo. Thực hiện thi và chấm thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan trên hệ thống máy tính.

- Quảng bá và xây dựng học hiệu của trường trên nền tảng lấy chất lượng đào tạo và nghiên cứu làm cơ sở. Có biện pháp huy động toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường hướng tới sứ mệnh, mục tiêu chung của trường, đạt kết quả cao trong giảng dạy, công tác, học tập, nghiên cứu làm cơ sở cho việc giới thiệu và quảng bá trường; tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông truyền thống cũng như các mạng xã hội vào công tác quảng bá học hiệu của trường; gắn kết chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp đảm bảo điều kiện học tập, kiến tập, thực tập và việc làm cho sinh viên;

- Chủ động mở rộng HTQT, trước hết là với các nước trong khu vực ASEAN, từng bước mở rộng quan hệ quốc tế với các nước phát triển ở châu Âu và Mỹ nhằm góp phần đào tạo đội ngũ, mở rộng liên kết đào tạo với nước ngoài và góp phần tăng nguồn thu tài chính cho trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Để phát triển chiến lược của từng nội dung cụ thể, Hội đồng trường giao cho Ban Giám hiệu chỉ đạo các đơn vị chức năng của trường xây dựng kế hoạch 05 năm giai đoạn 2020 - 2025 và kế hoạch từng năm học. Hàng năm, trường tổ chức sơ kết, đánh giá để kịp thời điều chỉnh nhằm xây dựng kế hoạch hành động cho những năm tiếp theo phù hợp với chiến lược đã đề ra nhằm đảm bảo cho sự phát triển mạnh mẽ và ổn định của nhà trường trong giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030.

2. Các đơn vị trong trường xây dựng nhiệm vụ năm học và kế hoạch 05 năm của đơn vị mình trên cơ sở chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 cũng như dựa trên nhiệm vụ, kế hoạch chung của nhà trường và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.

3. Đến năm 2025 sẽ tổ chức đánh giá toàn diện “Chiến lược Phát triển Giáo dục của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030” để làm căn cứ cho việc xây dựng “Chiến lược phát triển Giáo dục của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến 2040”.

4. Đề nghị Đảng ủy có Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện “Chiến lược Phát triển Giáo dục của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030”.

KẾT LUẬN

“Chiến lược Phát triển Giáo dục của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030” được xây dựng xuất phát từ những yêu cầu thực tiễn nhằm đáp ứng vai trò quan trọng của trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho cả nước và khu vực

Sứ mạng của Nhà trường trong giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030 là: “*Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng phát triển thành trường đại học thông minh theo định hướng ứng dụng; là một trong những trường đại học thông minh góp phần đắc lực thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số quốc gia; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng hội nhập quốc tế và đáp ứng tốt với những yêu cầu của thời đại mới; xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học ứng dụng hiện đại, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức; và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân*”.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế tri thức, nền kinh tế kỹ thuật số trong xu thế hội nhập quốc tế toàn diện, Hội đồng trường - Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tin tưởng “Chiến lược Phát triển Giáo dục Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030” nhận được sự đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong trường và tất cả sẽ cùng nhau nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn để hoàn thành tốt các mục tiêu mà nhà trường đã đề ra trong chiến lược này./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



★ **Phạm Sỹ Chức**